

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-PT

Ngày: 12/7/2022

*V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự

Các Thẩm phán: Ông Lê Đình Nam

Bà Đinh Thị Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Hoàng Văn Hạnh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Trọng L, sinh năm 1987; địa chỉ: 141/7A Lương Định C, tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *có mặt.*

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị O, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. *vắng mặt.*

Bà Lê Thị O ủy quyền cho chị Quách Thị L (*địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai*) tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn K. *có mặt.*

3. *Người làm chứng:* Anh Quách Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Nơi tạm trú: Hộ ông Vũ Văn N (địa chỉ: Đại T, Đại Đ, Tiên D, Bắc Ninh). *Anh Hùng có mặt.*

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn là bà Lê Thị O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là anh Lê Trọng L trình bày:

Ngày 08/3/2019 bà Lê Thị O có thỏa thuận vay của anh số tiền 26.135.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) với mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 5% tháng (lãi suất quy đổi là 60%/năm), hình thức vay là trả góp hàng tháng cả gốc và lãi là 2.266.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), thời hạn trả trong vòng 18 tháng thì bà O sẽ trả đủ cho anh số tiền gốc và lãi đã vay. Sau khi hai bên thống nhất thỏa thuận, anh đã chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bà Lê Thị O (số tài khoản là 5013205028315) số tiền là 19.198.000 đồng (Mười chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng) đồng thời anh có gặp bà O và trực tiếp giao tiền mặt cho bà 6.937.000 đồng và bà O đã ký vào hợp đồng mượn tiền đề ngày 08/3/2019. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền bà O không thực hiện theo các nội dung mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền, cụ thể là bà O không trả tiền lãi và gốc cho anh như đã thỏa thuận mặc dù anh đã đòi nhiều lần nhưng bà O vẫn cố tình không chịu trả cho anh. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị O phải trả cho anh số tiền là 26.135.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày vay là ngày 08/3/2019 đến ngày 20/4/2021 là 11.105.000 đồng, tổng cộng là 37.240.000 đồng (Ba mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay anh xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể anh chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O phải trả cho anh số tiền gốc là 16.942.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và lãi suất theo mức 1,66%/tháng đối với số nợ gốc trên kể từ ngày 08/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (mức lãi suất theo thỏa thuận của hai bên khi vay là 50% tháng là cao nên anh chỉ đề nghị mức lãi là 1,66%/tháng cho phù hợp với quy định). Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị O trình bày:

Vào tháng 03 năm 2019 con trai bà là anh Quách Văn H có nhờ bà (Lê Thị O) đứng tên để vay của anh Lê Trọng L số tiền 19.198.000 đồng (Mười chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng) và khi vay bà có ký hợp đồng vay với anh L. Mục đích bà sử dụng số tiền vay là để cho con trai của bà là Quách Văn H sử dụng và khi vay cũng không nhận tiền mặt từ anh L mà anh L đã chuyển vào số tài khoản cá nhân của bà tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam - Chi nhánh huyện K đông Gia Lai, số tài khoản và mật khẩu bao nhiêu thì bà không nhớ. Sau khi nhận được số tiền là 19.198.000 đồng (Mười chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng) thì anh L có trừ trực tiếp số tiền đóng bảo hiểm của khoản vay là 8.800.000 đồng. Trong quá trình vay tiền của anh L thì con trai bà là Quách Văn H có chuyển trả tiền hàng tháng cho anh L mỗi tháng là 2.078.000 đồng và đã trả trong vòng 6 tháng, đến tháng thứ bảy thì do điều kiện kinh tế khó khăn nên không trả nữa và một phần do anh Lê Trọng L không giảm số tiền đóng hàng tháng. Việc trả tiền hàng tháng đều do con trai bà Quách Văn H chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của anh Lê Trọng L và các chứng từ giao dịch chuyển khoản bà không lưu giữ. Nay anh Lê Trọng L yêu cầu bà phải trả cho anh số tiền là 19.198.000 đồng (Mười chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng) thì bà không đồng ý, bà muốn anh L phải trừ đi các khoản tiền con trai bà là Quách Văn H đã đóng cho anh L trong vòng 06 tháng, số tiền còn lại bao nhiêu bà sẽ có trách nhiệm thanh toán đủ cho anh L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022,

Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 các Điều 91, 92, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 264, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trọng L.

Buộc bà Lê Thị O có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lê Trọng L số tiền nợ gốc là 16.942.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và 9.393.322 đồng (Chín triệu ba trăm chín mươi ba nghìn ba trăm hai mươi hai đồng) nợ lãi, tổng cộng hai khoản là 26.335.322 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn Lê Trọng L đã xin rút tại phiên tòa đối với số nợ gốc là 9.193.000 đồng (chín triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bà Lê Thị O phải chịu 1.316.766 đồng (Một triệu ba trăm mười sáu nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Trọng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh Lê Trọng L số tiền 931.000 đồng (Chín trăm ba mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí lệ phí Tòa án 00009741 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/2/2022, bị đơn là bà Lê Thị O kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Tại Bản trình bày kèm theo đơn kháng cáo đề ngày 15/2/2022, bà O nêu lý do kháng cáo là vì Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm sau: Không thu thập đủ tài liệu chứng cứ, vi phạm trong việc nhận định và đánh giá chứng cứ không đúng (không thu thập các chứng cứ liên quan đến việc anh H đã chuyển trả tiền cho anh L dẫn đến đánh giá sai nội dung vụ việc); không đưa anh Quách Văn H vào tham gia tố tụng; vẫn mở phiên tòa xét xử trong khi bà không nhận được thông báo để đến tham gia phiên tòa; xác định sai về tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người làm chứng là anh Quách Văn H trình bày: Người vay tiền của anh L là anh H, anh H có nhờ mẹ anh là Lê Thị O ký và viết tên Lê Thị O trong hợp đồng vay tiền với anh L. Sau khi vay tiền anh đã chuyển trả tiền 6 lần cho anh L, tuy nhiên hiện nay bản thân anh và bà O không còn lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc chuyển tiền. Anh đề nghị Tòa án xác minh thông tin về các lần chuyển trả tiền của anh.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, các thủ tục khai mạc phiên tòa và các thủ tục khác được Hội đồng xét xử và Chủ tọa phiên tòa điều hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1 Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị O trong thời hạn luật định và bà O đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên kháng cáo của bà O được xem xét.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn:

Nguyên đơn là anh Lê Trọng L khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Lê Thị O phải trả 26.135.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ giao dịch vay tiền.

Để chứng minh anh Luân cung cấp cho Tòa án 01 “Hợp đồng mượn tiền” đề ngày 8/3/2019 (bút lục 02-04). Hợp đồng có nội dung anh Lê Trọng L cho bà Lê Thị O vay 26.135.000 đồng, lãi suất là 5% tháng, hình thức vay là trả góp hàng tháng cả gốc và lãi là 2.266.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng), thời hạn trả trong vòng 18 tháng.

Tại giai đoạn sơ thẩm, anh L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O phải trả số tiền gốc là 16.942.000 đồng và lãi suất theo mức 1,66% tháng đối với số nợ gốc trên kể từ ngày 08/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tham gia tố tụng, bị đơn là bà Lê Thị O thừa nhận có ký và ghi họ tên Lê Thị O tại “Hợp đồng mượn tiền” đề ngày 8/3/2019 (bút lục 02-04). Tuy nhiên, theo bà O việc vay tiền theo hợp đồng nói trên là do con trai bà là anh Quách Văn H nhờ bà đứng tên để vay của anh Luân 19.198.000 đồng, mục đích là để Quách Văn H sử dụng. Quá trình vay tiền của anh L thì Quách Văn H có chuyển trả tiền hàng tháng cho anh L mỗi tháng là 2.078.000 đồng và đã trả trong vòng 6 tháng, đến tháng thứ bảy thì do điều kiện kinh tế khó khăn nên không trả nữa và một phần do anh Lê Trọng L không giảm số tiền đóng hàng tháng. Việc trả tiền hàng tháng đều do con trai bà Quách Văn H chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của anh Lê Trọng L và các chứng từ giao dịch chuyển khoản bà không lưu giữ. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà muốn anh L phải trừ đi các khoản tiền con trai bà

là Quách Văn H đã đóng cho anh L trong vòng 06 tháng, số tiền còn lại bao nhiêu bà sẽ có trách nhiệm thanh toán đủ cho anh Luân.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định về việc giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và yêu cầu kháng cáo như sau:

[2.1] Đối với kháng cáo của bị đơn về việc Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng khi không thông báo cho bà tham gia phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-DS ngày 13/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2011/QĐST-DS ngày 10/1/2022 trong đó nêu rõ thời gian mở phiên tòa cho bà O, để bà O biết và tham gia phiên tòa (*biên bản tổng đạt, bút lục 101 và 108*), nhưng bà O vẫn vắng mặt đến lần thứ hai, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bà O là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị đơn về việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Quách Văn H vào tham gia tố tụng, không làm rõ các lần chuyển tiền của anh H để trừ vào số tiền đã trả cho nguyên đơn:

Bà Lê Thị O là người trực tiếp đứng ra giao dịch vay tiền với anh Lê Trọng L thông qua “Hợp đồng mượn tiền” đề ngày 8/3/2019 (bút lục 02-04) và đã nhận đủ số tiền vay qua tài khoản cá nhân của chính mình tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam - Chi nhánh huyện K đông Gia Lai. Bà O trình bày việc vay tiền là bà vay giùm cho anh Quách Văn H, nhưng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh. Tại giai đoạn sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh đối với địa chỉ của anh Quách Văn H để triệu tập anh Hùng đến tham gia tố tụng nhưng anh H không còn ở địa phương.

Bà O cũng cho rằng anh H đã chuyển tiền để trả cho anh L bằng cách chuyển tiền 6 lần vào tài khoản Ngân hàng của anh L. Về vấn đề này, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh các giao dịch chuyển tiền mà bà O cho rằng đã chuyển trả vào số tài khoản Ngân hàng của anh L thì trong đó có 01 giao dịch thể hiện nội dung “QUACH VAN HUNG CT” vào ngày 08/4/2019 với số tiền 2.256.000 đồng, việc trả tiền này đã được anh L thừa nhận và trừ vào số tiền còn nợ.

Đối với 5 giao dịch còn lại, tại giai đoạn phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện K xác minh tại Cửa hàng Viettel chi nhánh huyện K - nơi bà O cho rằng anh H đã ủy nhiệm chi để chuyển tiền cho anh L, kết quả xác minh thể hiện không thể xác định được thông tin của người thực hiện việc ủy nhiệm chi tiền nói trên.

Khoản 1 Điều 6 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

“Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”.

Bà O và anh H cho rằng đã chuyển trả tiền vay cho anh L, nhưng bản thân lại không còn lưu giữ các chứng từ liên quan và cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho việc đã chuyển trả tiền. Mặt khác, điều này cũng không được nguyên đơn là anh L thừa nhận. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà O và anh H cũng như kháng cáo của bà O về các nội dung này.

[2.3] Đối với kháng cáo của bị đơn về mức lãi áp dụng đối với khoản vay:

Việc các bên thỏa thuận về lãi suất là 5%/tháng (tương đương 60%/năm) tại “Hợp đồng mượn tiền” đề ngày 8/3/2019 là vượt quá mức lãi quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 (không quá 20%/năm). Trường hợp này mức lãi vượt quá 20%/năm không có hiệu lực. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh Luân và tính lãi với mức lãi 1,66%/tháng (tương đương 20%/năm) là đảm bảo việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị đơn về vấn đề này là không có cơ sở.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bà O là không có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Lê Thị O.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 các Điều 91, 92, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 264, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trọng L.

Buộc bà Lê Thị O có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lê Trọng L số tiền nợ gốc là 16.942.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và 9.393.322 đồng (Chín triệu ba trăm chín mươi ba nghìn ba trăm hai mươi hai đồng) nợ lãi, tổng cộng hai khoản là 26.335.322 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn Lê Trọng L đã xin rút tại phiên tòa đối với số nợ gốc là 9.193.000 đồng (chín triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị O phải chịu 1.316.766 đồng (Một triệu ba trăm mười sáu nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Trọng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh Lê Trọng L số tiền 931.000 đồng (Chín trăm ba mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí lệ phí Tòa án 00009741 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lê Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004286 ngày 11-2-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; bà Lê Thị O đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa DS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Giáp Bá Dự